



BẢN TIN SÁNG 12/05/2023

**PPI CỦA MỸ TRONG THÁNG 4 GHI NHẬN CON SỐ 2.3%**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.66% xuống 33309.51 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.17% lên 12328.51 điểm; S&P 500 giảm -0.16% xuống 4130.62 điểm.
- Mỹ: PPI tháng 4 ghi nhận con số 2.3%, giảm so với 2.7% svck năm trước, đây là mức thấp nhất trong 11 tháng qua.
- Bộ trưởng Tài chính Mỹ sẽ gặp gỡ giám đốc điều hành JPMorgan và Citigroup vào tuần tới. Chủ đề thảo luận sẽ chủ yếu xoay quanh các giao dịch để tránh vỡ nợ.
- Nhà hoạch định chính sách ECB: chúng tôi đang tiến gần hơn đến đợt tăng lãi suất cuối cùng.
- BoE: tăng lãi suất 25bps đúng như thị trường kỳ vọng, hiện lãi suất ở mức 4.5%.
- Trung Quốc: cung tiền M2 tháng 4 tăng 12.4% YoY, con số trước đó là 12.7%. Tăng trưởng cung tiền giảm nhẹ do các điều kiện tài chính được cho là đang thắt chặt.

### Trong nước:

- VN-Index giảm -0.1% xuống 1057.12 điểm; HNX-Index tăng 0.24% lên 214.41 điểm; VN30-Index giảm 0% xuống 1054.93 điểm.
- Phó Thủ tướng: nêu rõ việc tái cơ cấu, đưa EVN trở thành tập đoàn mạnh trong lĩnh vực năng lượng trong cuộc họp sáng 11/5.
- Thống đốc NHNN: sẽ cân nhắc giảm lãi suất điều hành, với lãi suất cho vay quanh 10%/năm, doanh nghiệp khó có thể phục hồi.
- VBMA: trong tháng 4 có tổng cộng khoảng 13.4 ngàn tỷ đồng TPDN được mua lại trước hạn, qua đó giá trị mua lại lũy kế từ đầu năm tới nay lên 49.5 ngàn tỷ đồng.
- Standard Chartered hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam xuống 6.5% từ mức 7.2% trước đó. Các yếu tố tác động từ bên ngoài được cân nhắc xem xét thận trọng hơn.
- Theo trang tin Apple Insider, Foxconn – mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu của Apple – dường như đang muốn mở rộng hoạt động, với việc chi tiền để mua quyền sử dụng đất ở Nghệ An.

## Điểm tin doanh nghiệp

- DRL: sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền vào ngày 22/05 tới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/05.
- DRC: vừa thông qua kế hoạch chi trả cổ tức đợt 2 đối với phần lợi nhuận của năm 2022, sẽ chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 13%.
- IDP: vừa công bố chốt quyền trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 18/05/2023. Tỷ lệ cổ tức là 45%, tương đương 1 cp được nhận 4,500 đồng.
- C4G: Chào bán thành công hơn 112 triệu cp, nâng tổng vốn điều lệ lên gần 3,400 tỷ đồng.
- VGC: tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua nhiều nội dung quan trọng như kết quả kinh doanh năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch kinh doanh năm 2023...
- VGT: năm 2023 lên kế hoạch lợi nhuận 610 tỷ đồng, giảm gần 50% so với năm trước.

## Điểm nhấn thị trường

[1. TTCK Thế giới](#)

Trang 2

[2. TTCK Việt Nam](#)

Trang 3

[3. Giao dịch khối ngoại](#)

Trang 4

[4. Thị trường hàng hóa](#)

Trang 5

# TTCK Thế giới: Dow Jones giảm 4 phiên liên tiếp

|                      | 12/5     | % Sáng<br>12/5 | 11/5     | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|----------|----------------|----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             |          |                | 1,057.12 | -0.11% | 1.59%  | -1.29%  |
| HNX INDEX            |          |                | 214.41   | 0.24%  | 3.01%  | 1.41%   |
| VN30 INDEX           |          |                | 1,054.93 | -0.01% | 1.47%  | -2.22%  |
| Shanghai Composite   |          |                | 3,309.55 | -0.29% | -1.22% | -0.09%  |
| Nikkei 225 NKY       |          |                | 29,204.3 | 0.27%  | 0.16%  | 6.13%   |
| Korea Kospi          |          |                | 2,481.14 | -0.40% | -0.79% | -1.23%  |
| Straits Times STI    |          |                | 3,229.55 | -0.39% | -1.21% | -1.97%  |
| Thailand SET         |          |                | 1,567.40 | -0.14% | 2.55%  | -2.06%  |
| Malaysia FBMKLCI     |          |                | 1,425.18 | -0.04% | -0.06% | -0.31%  |
| Philippines PCOMP    |          |                | 6,675.46 | 0.25%  | -0.13% | 3.14%   |
| Indonesia JCI        |          |                | 6,755.94 | -0.82% | -1.29% | -0.73%  |
| S&P500 SPX           |          |                | 4,130.62 | -0.17% | 1.71%  | 0.53%   |
| S&P500 Futures       | 3,711.75 | 0.98%          | 4,143.75 | -0.20% | -0.02% | 0.73%   |
| Dow Jones Industrial |          |                | 33,309.5 | -0.66% | 0.55%  | -1.11%  |
| Nasdaq Composite     |          |                | 12,328.5 | 0.18%  | 3.03%  | 2.47%   |
| Euro Stoxx 50        |          |                | 4,309.75 | 0.07%  | 0.53%  | -0.54%  |
| FTSE 100 UKX         |          |                | 7,730.58 | -0.14% | -0.74% | 0.88%   |
| Russian MOEX         |          |                | 2,595.12 | 1.82%  | 2.48%  | 3.46%   |

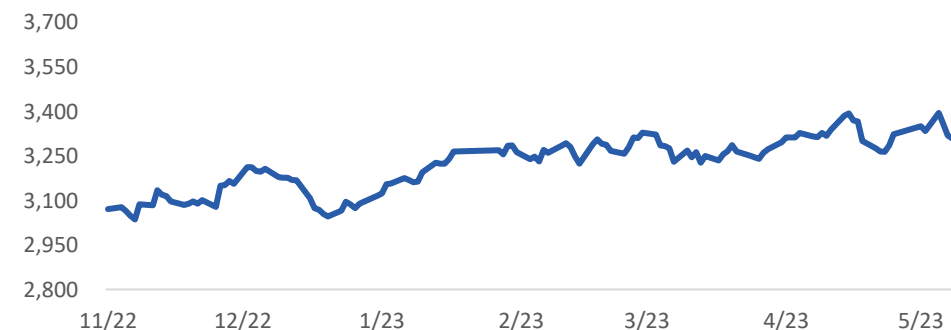
Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |           | S&P 500   |           |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|
| Xu hướng           | Hồi phục  | Xu hướng  | Hồi phục  |
| Kháng cự           | 3330      | Kháng cự  | 4150-4200 |
| Hỗ trợ             | 3220      | Hỗ trợ    | 3920-3930 |
| Điểm PTKT          | TRUNG LẬP | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

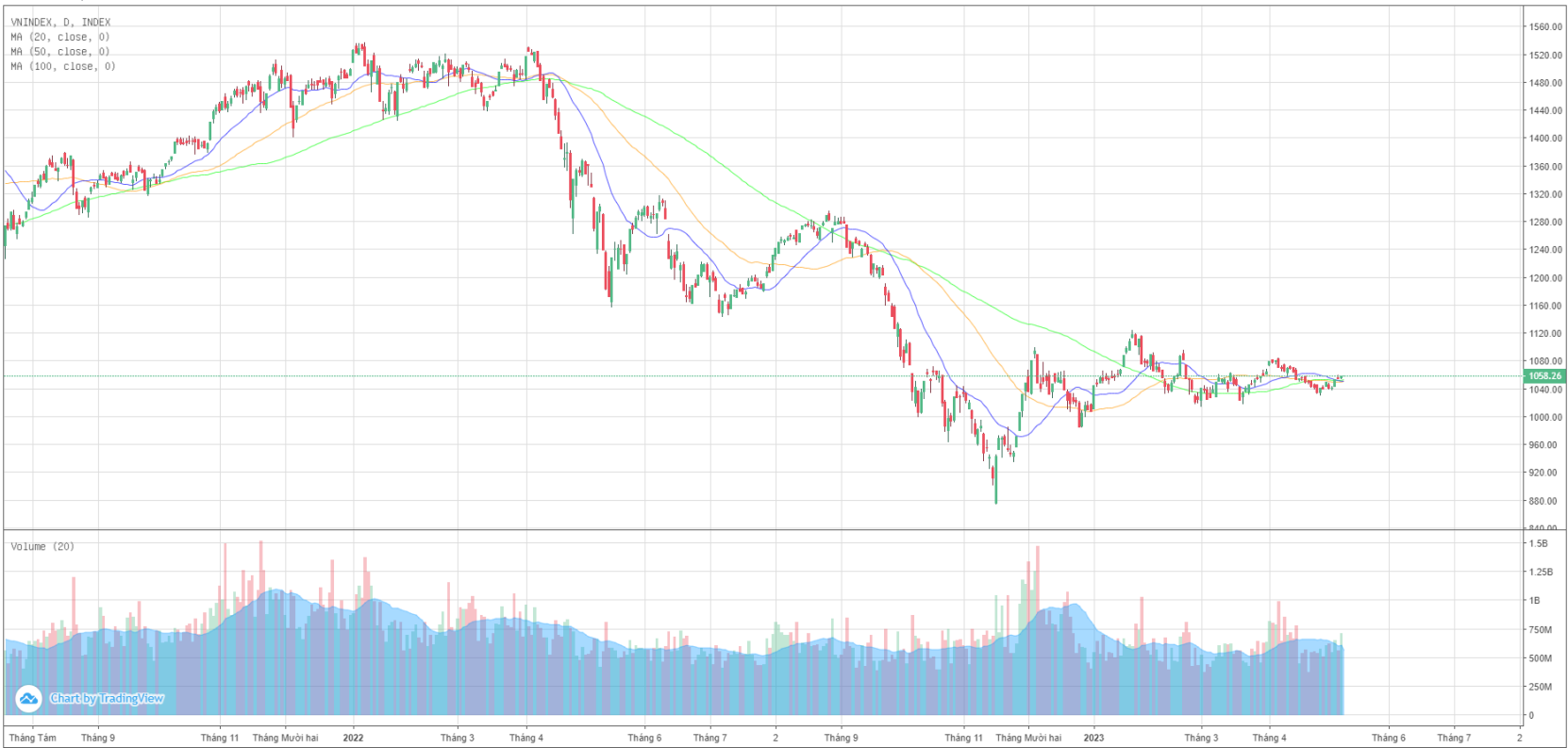


# TTCK Việt Nam: VN-Index kết phiên giảm nhẹ

| Ngành                   | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                  | -0.50% | 2.10%  | -2.95%  |
| Bảo hiểm                | -0.32% | 0.47%  | -4.00%  |
| Bất động sản            | 0.28%  | 0.61%  | -2.03%  |
| Công nghệ Thông tin     | 0.24%  | 1.11%  | -1.01%  |
| Dầu khí                 | 0.41%  | 2.83%  | 2.30%   |
| Dịch vụ tài chính       | -0.15% | 2.36%  | 0.78%   |
| Điện, nước & xăng dầu   | -0.89% | 1.47%  | -2.90%  |
| Du lịch và Giải trí     | -0.07% | -0.52% | -5.06%  |
| Dịch vụ Công nghiệp     | 0.34%  | 0.47%  | -0.55%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0.19%  | -0.06% | -0.05%  |
| Hóa chất                | 0.20%  | 4.46%  | 2.04%   |
| Ngân hàng               | -0.30% | 1.95%  | -0.54%  |
| Ô tô và phụ tùng        | -1.06% | 0.11%  | -1.26%  |
| Tài nguyên Cơ bản       | 0.08%  | 2.16%  | 3.98%   |
| Thực phẩm và đồ uống    | -0.22% | 1.74%  | -4.16%  |
| Truyền thông            | -1.20% | -1.25% | -2.12%  |
| Viễn thông              | 0.00%  | 3.05%  | 9.31%   |
| Xây dựng và Vật liệu    | 0.45%  | 3.29%  | 3.05%   |
| Y tế                    | 0.81%  | 0.58%  | 12.18%  |

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, May 11, 2023 08:31:53 +07  
INDEX:VNINDEX, D: 1058.26 H: 1058.26 L: 1058.26 C: 1058.26



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

|           |           |
|-----------|-----------|
| Xu hướng  | Giảm điểm |
| Kháng cự  | 1090-1100 |
| Hỗ trợ    | 1020-1030 |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

## Cập nhật thị trường

VN-Index vẫn đang trong thời điểm xác định xu hướng vận động và chưa có tín hiệu rõ ràng khi thị trường đang chờ đợi thông tin về kỳ họp quốc hội tháng 05 (22/05-10/06).

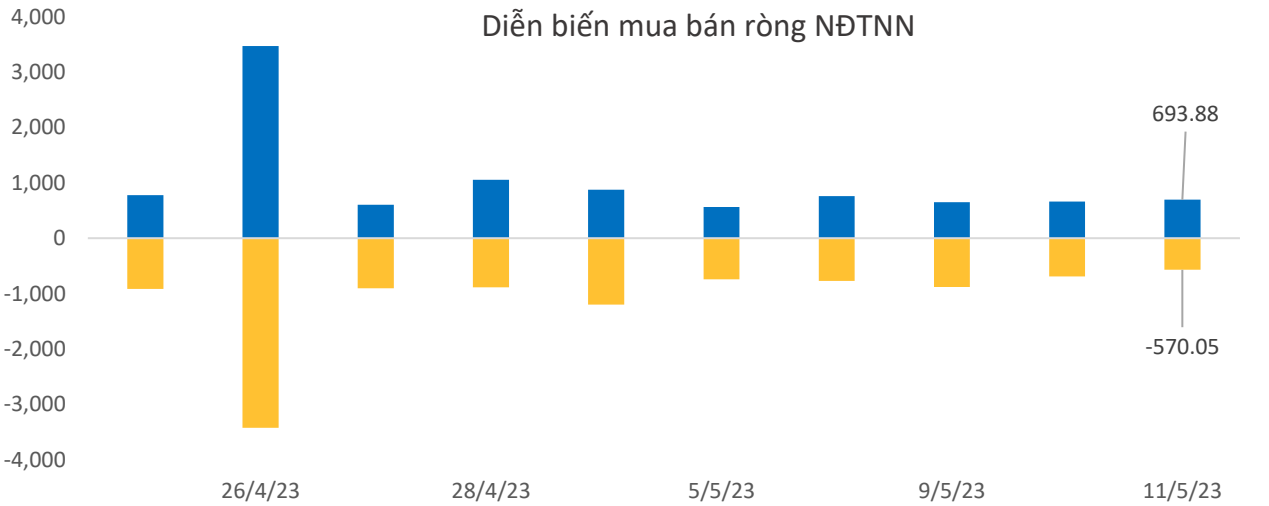
Khối ngoại: ETF biến động trái chiều

| ETF          | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng<br>chỉ quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |       |        |        | Nhận định                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|-------|--------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W    | 1M     | 3M     |                                                                                                                                                                                                                 |
| E1VFN30      | 341.7            | 0.8             | 0.0                | 0.7%         | 0.0                       | -8.3  | -8.6   | 8.8    | ETF Mirea, SSIVN30, tăng nhẹ quy mô, Diamond suy giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô<br>Khối ngoại mua ròng ở thị trường Ấn Độ, Việt Nam và bán ròng ở các thị trường còn lại |
| FUEMAVN30    | 14.6             | 0.5             | 0.1                | 1.0%         | 0.1                       | 0.1   | 0.1    | -0.2   |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUESSVFL     | 162.2            | 0.7             | 0.0                | 1.2%         | 0.0                       | -1.3  | -3.4   | -1.6   |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUESSVN30    | 4.0              | 0.5             | 0.1                | 0.4%         | 0.1                       | 0.2   | 0.6    | 1.0    |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUEVFN30     | 760.7            | 0.9             | (1.0)              | 0.9%         | -0.9                      | -7.3  | -17.3  | -7.3   |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUEVN100     | 10.5             | 0.6             | 0.0                | 0.4%         | 0.0                       | 0.0   | 0.0    | 0.8    |                                                                                                                                                                                                                 |
| FTSE Vietnam | 328.0            | 26.2            | -                  | -0.1%        | 0.0                       | -     | 4.3    | 29.7   |                                                                                                                                                                                                                 |
| FUBON FTSE   | 808.4            | 0.4             | -                  | 0.1%         | 0.0                       | 1.5   | 6.2    | 70.8   |                                                                                                                                                                                                                 |
| iShare       | 676.2            | 25.5            | -                  | -0.9%        | 0.0                       | (5.1) | (42.0) | (32.8) |                                                                                                                                                                                                                 |
| KIM          | 140.1            | 13.0            | -                  | -1.1%        | 0.0                       | -     | (2.6)  | 15.5   |                                                                                                                                                                                                                 |
| PREMIA       | 15.9             | 7.6             | -                  | -0.6%        | 0.0                       | 0.0   | 0.0    | 0.3    |                                                                                                                                                                                                                 |
| VNM          | 493.0            | 12.2            | -                  | 1.0%         | 0.0                       | (4.3) | (30.9) | (24.5) |                                                                                                                                                                                                                 |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày     | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|----------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam             | 6.01     | (3.64)             | (27.30)             |
| ASEAN4*              | (133.92) | (147.80)           | (257.18)            |
| Ấn Độ                | 279.86   | 910.59             | 1,917.58            |
| Đài Loan             | (318.58) | (374.73)           | (816.89)            |
| Hàn Quốc             | (82.50)  | 107.92             | 209.96              |
| Nhật Bản             |          | 2,768.55           | 2,768.60            |
| Trung Quốc           |          |                    | (8,437.25)          |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM %  |
|---------------------|--------|
| Việt Nam            | -10.84 |
| Trung Quốc          | 5.72   |
| Singapore           | -10.84 |
| Phillippines        | 7.09   |
| Malaysia            | 6.83   |



Nguồn: Fiinpro, BSC

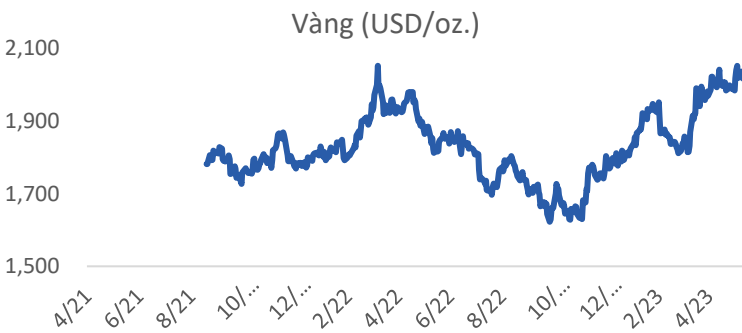
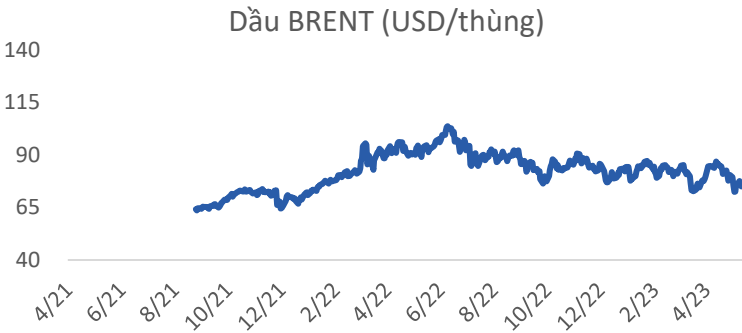
# Thị trường hàng hóa: Dầu giảm

| Mặt hàng  | Đơn vị   | 12/5     | % Sáng | 11/5     | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|-----------|----------|----------|--------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI   | USD/bbl. | 71.30    | 0.61%  | 70.87    | -2.33% | -0.06% | -14.19% | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 75.36    | 0.51%  | 74.98    | -1.87% | 0.08%  | -13.13% | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Xăng      | USD/gal. | 246.02   | 0.10%  | 245.77   | -1.49% | 3.41%  | -12.59% | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Vàng      | USD/oz.  | 2,015.84 | 0.04%  | 2,015.05 | -0.74% | -0.05% | 0.05%   | PNJ                |                    |
| Bạc       | USD/oz.  | 24.17    | -0.06% | 24.18    | -4.80% | -5.83% | -5.22%  | PNJ                |                    |
| Đậu tương | USD/cwt. | 1,408.00 | 0.18%  | 1,405.50 | 0.11%  | -1.98% | -4.36%  | HKB                | DBC, QNS           |
| Lúa mỳ    | USd/bu.  | 632.25   | 0.80%  | 627.25   | -2.18% | -4.24% | -7.97%  |                    | AFX                |
| Sữa       | USd/bu.  | 16.89    | -0.12% | 16.91    | -1.63% | -0.59% | -8.11%  | VNM, GTN, QNS      | KDC                |
| Cao su    | JPY/kg.  | 208.70   | -0.38% | 209.50   | -0.76% | -2.11% | 1.36%   | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| Đường     | USd/lb.  | 26.02    | -2.40% | 26.66    | 1.79%  | 1.96%  | 9.88%   | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| Cà phê    | USd/lb.  | 183.00   | -1.59% | 185.95   | -0.29% | 0.03%  | -2.89%  | CTP, DLG           | VCF, CTP           |
| Đồng      | USD/MT   |          |        | 8,163.50 | -3.68% | -3.60% | -7.04%  | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép      | CNY/MT   | 3,587.00 | -1.32% | 3,635.00 | -1.70% | 0.11%  | -9.94%  | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| Nhôm      | USD/MT   |          |        | 2,211.00 | -2.51% | -4.74% | -5.25%  |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT   | 695.00   | -2.25% | 711.00   | -1.73% | 1.16%  | -12.19% |                    | HPG                |
| Than      | USD/MT   |          |        | 160.10   | -2.94% | -5.82% | -21.71% | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào ngày thứ Năm (11/5), do bế tắc chính trị về vấn đề trần nợ tại Mỹ đã dẫn đến lo ngại về suy thoái kinh tế, trong khi sự gia tăng số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đè nặng lên tâm lý thị trường và đồng USD mạnh hơn cũng gây áp lực lên giá dầu.



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.*

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

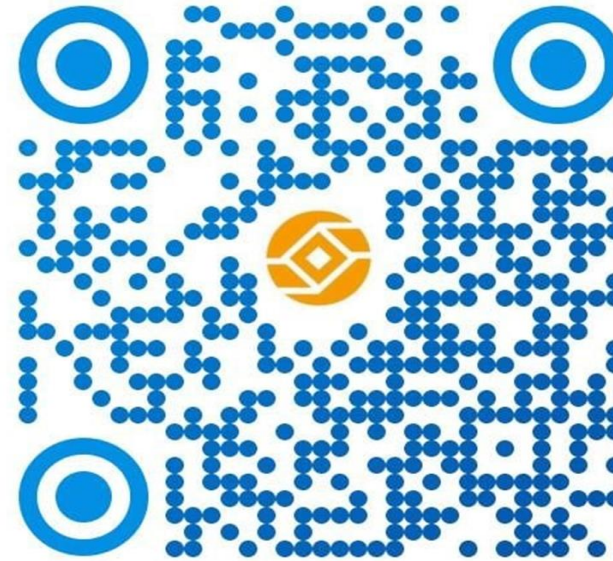
*\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.*

*\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia*